

Bản án số: 07/2018/HS - PT
Ngày 24 tháng 01 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Thái

Các Thẩm phán: Ông Phạm Quang Hùng

Ông Nguyễn Duy Sơn

- Thư ký Toà án: Bà Triệu Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 100/2017/TLPT - HS ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Bùi Văn A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện E.

Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Văn A, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện E, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn G và bà Trần Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/5/2017 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Quách Văn C, Luật sư Văn phòng luật sư I, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt);

Ông Nguyễn Minh T, Luật sư Văn phòng luật sư I, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

Người bị hại:

1. Bà Chu Thị K, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện N, tỉnh Kon Tum (đã chết).

2. Anh Phạm Mạnh Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn O, xã D, huyện E, tỉnh Vĩnh Phúc (đã chết).

Những người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/01/2017, anh Bùi Quyết P điều khiển xe mô tô BKS 88E1-136.56 chở Bùi Văn A đến thôn R, xã D, huyện E để đón ông Bùi Văn Q và bà Chu Thị K. Khi đi đến thôn X, xã D, huyện E thì gặp ông Q điều khiển xe chở bà K và cháu Bùi Phạm Khánh S. Anh P dừng xe và đi đến xe mô tô của ông Q chở ông Q và bảo A điều khiển xe mô tô BKS 88E1-136.56 chở bà K và cháu S về nhà anh P, A đồng ý (A đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1). Anh P và A điều khiển xe đi về theo hướng từ xã D, huyện E đi xã U, huyện E. Khi đi đến đoạn Km 17+500, đường TL302 thuộc Thôn B, xã D, huyện E thì A bật đèn xi nhan ra tín hiệu báo rẽ trái, rồi điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 30 đến 40km/h chuyển hướng sang bên trái đường (theo chiều đi của A) để đi vào Thôn B, xã D, huyện E. Khi đang đi thì A phát hiện phía trước có anh Phạm Mạnh Đ điều khiển xe mô tô BKS 88E1- 086.29 đi ngược chiều (bên phải đường theo chiều đi của anh Đ) do không làm chủ tốc độ, chuyển hướng không đảm bảo nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 88E1- 086.29 do anh Đ điều khiển làm bà K, anh Đ, A bị ngã ra đường. Hậu quả: Do thương tích nặng nên bà K đã bị tử vong trên đường đi cấp cứu, đến ngày 26/01/2017 thì anh Đ bị tử vong còn A bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, cháu Bùi Phạm Khánh S không bị thương tích gì, hai xe mô tô hư hỏng nhẹ.

** Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định:*

- Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường tỉnh lộ 302 thuộc Km 17+500 Thôn B, xã D, huyện E, cạnh ngã ba rẽ vào Thôn B, xã D. Mặt đường được trải nhựa AFAN có dải phân cách nét đứt chia đôi phần đường và hai bên phần đường có vạch sơn trắng liền. Mặt đường phẳng rộng 11,66m, cung đường thẳng, hai bên đường là nhà dân và trường học. Chọn hướng từ xã U đi xã V làm hướng chuẩn để khám nghiệm hiện trường. Chọn cột đèn cạnh cổng Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện E và mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm để đo đến vị trí các dấu vết.

+ Dấu vết 1: 01 xe mô tô BKS 88E1-086.29 đổ nằm nghiêng bên trái, đầu xe quay chéo hướng đi xã U, mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm, đuôi xe hướng ra lòng đường, đo trực trước vào mép đường là 1,66m, trực sau vào mép đường là 2,6m.

+ Dấu vết 2: 01 vết cày xước mặt đường nhựa có KT 0,2m x 0,02m, đo từ

điểm đầu vết vào mép đường là 0,77m, điểm cuối vết nằm dưới đầu mút bàn để chân lái bên trái xe mô tô 88E1-136.56.

+ Dấu vết 3: 01 xe mô tô BKS 88E1-136.56 đổ nằm nghiêng bên trái, đầu xe quay chéo hướng đi xã U, đuôi xe quay chéo hướng ra lòng đường đi xã V, đo từ trục sau của xe tới mép đường là 1,12m, đo đến cột đèn là 19,52m, đo đến trục trước xe mô tô 88E1-086.29 là 1,55m, trục trước của xe trùng với mép đường chuẩn.

+ Dấu vết 4: Chết dịch màu nâu đỏ (máu) có KT 0,17m x 0,1m. Đo từ tâm vết đến mép đường là 1,92m, đo đến trục sau xe mô tô 88E1-086.29 là 1,26m.

+ Dấu vết 5: Vết chết dịch màu nâu đỏ (máu) có KT là 0,25m x 0,22m. Đo từ tâm vết vào mép đường là 1,63m, đo đến trục sau xe mô tô 88E1-086.29 là 2,12m.

+ Dấu vết 6: Vết chết dịch màu nâu đỏ (máu) có KT 0,17m x 0,13m. Đo từ tâm vào mép đường là 01m, đo đến trục sau xe mô tô 88E1-086.29 là 2,5m.

+ Dấu vết 7: Vết chết dịch màu nâu đỏ (máu) chảy dài từ lòng đường vào mép đường chuẩn có KT 1,26m x 0,34m. Đo từ tâm vết vào mép đường là 1,19m, đo đến trục sau xe mô tô 88E1 – 086.29 là 2,94m; đo đến cột đèn là 17,86m.

+ Dấu vết 8: Đám vết nhựa vỡ nằm bao quanh 02 đầu xe mô tô có KT 2,27m x 0,93m.

** Khám nghiệm phương tiện:*

- Xe mô tô BKS 88E1-136.56 phát hiện thấy: Điểm ngoài cùng của bầu gương chiếu hậu bên phải của xe có vết sát trượt nhựa, KT 04cm x 0,3cm. Phần mặt kính đèn chiếu sáng của xe có vết mài sát nhựa có KT 08cm x 04cm. Toàn bộ cánh yếm bên phải xe bị vỡ bung rời khỏi vị trí ban đầu. Tại điểm đầu mút tay phanh có vết mài sát kim loại KT 0,5cm x 0,5cm. Mặt nạ của xe có một số vết nứt và mài sát nhựa có chiều hướng từ phải sang trái KT 26cm x 10cm. Ốp nhựa bảo vệ sườn xe bên phải có vết nứt vỡ KT 46cm x 82cm. Buzi của xe bị vỡ đứt dây điện, có chiều hướng từ trước ra sau KT 2,5cm x 2,5cm. Vỏ lót máy có vết nứt vỡ kim loại KT 08cm x 0,2cm. Tại vị trí mút ngoài cùng chân phanh có bám dính tạp chất màu nâu đen có KT 02cm x 0,1cm. Mặt ngoài trên cùng chắn bùn bánh trước có đám vết mài sát nhựa có chiều hướng từ trái sang phải KT 10cm x 07cm. Cản gương và bầu gương chiếu hậu bên trái có vết sát trượt và bám dính đất KT 22cm x 05cm; mút ngoài cùng tay lái bên trái có vết mài sát kim loại không rõ chiều hướng KT 3cm x 2cm. Mặt ngoài phía trên cánh yếm bên trái xe có vết mài sát nhựa có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái KT 08cm x 02cm. Cản số phía trước bị đẩy cong từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài. Mặt ngoài tay nắm bên trái phía sau của xe có vết mài sát cao su bám dính bụi đất có chiều hướng từ trên xuống dưới KT 12cm x 2,5cm. Đầu mút bàn để chân sau bên trái có vết mài sát kim loại KT 2,5cm x 1,5cm.

Hệ thống điện: Đèn xi nhan bên trái đang có tín hiệu nhấp nháy và có bật đèn chiếu sáng. Hệ thống phanh hãm còn tác dụng.

- *Xe mô tô BKS 88E1-086.29 phát hiện thấy:* Gương chiếu hậu bên trái của xe chỉ còn lại cần gương. Đèn chiếu sáng của xe bị vỡ và mài sát nhựa có chiều hướng từ phải sang trái KT 21cm x 11cm. Toàn bộ mặt lạ phía trước bị vỡ giữ lại một phần nhựa bởi ốc vít. Đèn tín hiệu bên trái phía trước bị vỡ bung chột rời khỏi vị trí ban đầu được giữ lại bởi hệ thống dây điện và ốc vít. Phần đầu cánh yếm bên trái bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu, phần dưới cùng cánh yếm bị nứt vỡ và cong gập từ trước ra sau có KT 16cm x 01cm. Càng xe bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu được giữ lại bởi hệ thống dây điện, dây phanh. Vành bánh trước của xe bị cong vênh không rõ chiều hướng là loại vành đúc, bị gãy 02 nan hoa. Mặt ngoài bên phải của vành xe có vết vỡ kim loại có kích thước 21cm x 3,5cm. Mặt ngoài lớp trước của xe có nhiều vết mài sát cao su và 02 vết rách cao su, vết 01 có KT 06cm x 03cm, vết 02 có KT 03cm x 02cm, dây đo công tơ mét bị đứt bung rời khỏi vị trí ban đầu. Giá đỡ hàng bị bung ốc rời khỏi vị trí ban đầu đẩy từ phải sang trái. Bàn để chân phía trước bên trái bị đẩy cong từ dưới lên trên. Vị trí tiếp giáp giữa cần bàn để chân với chân chống phụ có vết mài sát kim loại có KT 07cm x 2,5cm. Đầu mút ngoài cùng bàn để chân phía sau bên trái có vết mài sát kim loại có KT 03cm x 01cm. Mặt ngoài lớp xe phía sau có vết mài sát cao su KT 38cm x 04cm. Gương chiếu hậu bên phải bị gãy vỡ rời khỏi vị trí ban đầu. Phần trên cùng cánh yếm bên phải bị gãy bung chột rời khỏi vị trí ban đầu. Phần dưới cùng của cánh yếm bị vỡ bung chột có KT 32cm x 17cm. Cần phanh chân có vết sát trượt kim loại có KT 9cm x 1,5cm, bị đẩy cong từ dưới lên trên. Bàn để chân phải trước bên phải bị đẩy cong từ ngoài vào trong, từ sau ra trước.

** Khám nghiệm tử thi bà Chu Thị K:*

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 19/TT ngày 03/02/2017, của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “*Dấu hiệu qua giám định:* Ít vết thương rách da cơ, sưng nề bầm tím má phải, nhãn cầu bên phải đập vỡ lún vào trong. Chấn thương sọ não nặng, vỡ lún xương hộp sọ vùng thái dương bên phải. Chấn thương hàm mặt nặng, vỡ xương trần hốc mắt phải, vỡ xương gò má phải. *Nguyên nhân tử vong:* Sốc đa chấn thương không hồi phục”.

** Khám nghiệm tử thi anh Phạm Mạnh Đ:*

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 22/TT ngày 06/02/2017, của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “*Dấu hiệu qua giám định:* Ít vết bầm tím, sây sát da và rách da cơ. Chấn thương sọ não. Hai lỗ tai có máu, khuyết xương hộp sọ thái dương đỉnh trán trái, bầm dập, tụ máu não trên diện rộng. *Nguyên nhân tử vong:* Chấn thương sọ não nặng không hồi phục”.

Với nội dung trên tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện E đã quyết định.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn A phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm đ Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử: Phạt bị cáo Bùi Văn A 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 30/5/2017).

Ngoài ra quyết định còn tuyên xử lý về vật chứng tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02 tháng 10 năm 2017, bị cáo Bùi Văn A có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu về đơn kháng cáo của bị cáo phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như xác định trong vụ án này người bị hại là anh Phạm Mạnh Đ cũng có lỗi một phần. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về phần xin giảm nhẹ hình phạt, giảm hình phạt cho bị cáo 06 tháng tù và xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, gia đình các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bị hại là anh Phạm Mạnh Đ cũng có lỗi một phần đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự và vận dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo được hưởng án treo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Bùi Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/01/2017, Bùi Văn A (Có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô BKS 88E1-136.56 chở bà Chu Thị K và cháu Bùi Phạm Khánh S đi theo hướng từ xã D, huyện E đi xã U, huyện E. Khi đi đến đoạn Km 17+500, đường TL302 thuộc Thôn B, xã D, huyện E thì A bật đèn xi nhan ra tín hiệu báo rẽ trái, rồi điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 30 đến 40km/h chuyển hướng sang bên trái đường (theo chiều đi của A) để đi vào Thôn B, xã D, huyện E. Khi đang đi thì A phát hiện phía trước có anh Phạm Mạnh Đ

điều khiển xe mô tô BKS 88E1- 086.29 đi ngược chiều (bên phải đường theo chiều đi của anh Đ) do không làm chủ tốc độ, chuyển hướng không đảm bảo nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 88E1- 086.29 do anh Đ điều khiển làm bà K, anh Đ, A bị ngã ra đường. Hậu quả: Do thương tích nặng nên bà K đã bị tử vong trên đường đi cấp cứu, đến ngày 26/01/2017 thì anh Đ bị tử vong còn A bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, cháu Bùi Phạm Khánh S không bị thương tích gì, hai xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Hành vi của bị cáo đã không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ được quy định tại các khoản 2 điều 15; khoản 2 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Khoản 2 điều 15, Luật giao thông đường bộ qui định: “Chuyển hướng: 2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe... phải nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.”

Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 91 quy định: “Các trường hợp phải giảm tốc độ: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

2. Chuyển hướng xe chạy”.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Bùi Văn A về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm đ, khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Bùi Văn A, Hội đồng xét xử xét thấy: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định hình phạt 03 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm các gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân người bị hại là anh Phạm Mạnh Đ cũng có lỗi một phần nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét đánh giá đến nên cần chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo, cũng như quan điểm của Viện kiểm sát và ý kiến của các Luật sư, sửa bản án sơ thẩm và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn A, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện E.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 202; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn A 03 (Ba) năm tù, về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 30/5/2017).

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân huyện E;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện E;
- Công an huyện E;
- Thi hành án huyện E;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Toà Hình sự, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Trần Văn Thái

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Quang Hùng Nguyễn Duy Sơn

Trần Văn Thái